

XU HƯỚNG TIẾP CẬN VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG - GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG

Trần Thị Lệ Thu* và Trần Thị Cẩm Tú

Khoa Tâm lí Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Bài viết tổng quan các hướng tiếp cận giáo dục Giá trị sống (GTS) và Giáo dục kĩ năng sống (KNS) cho học sinh phổ thông nói chung. Phân tích mối quan hệ giữa giáo dục GTS và giáo dục KNS cho học sinh phổ thông trong một số chương trình giáo dục GTS-KNS đang tồn tại hiện nay ở các trường phổ thông của Việt Nam. Có nhiều hướng tiếp cận giáo dục GTS và giáo dục KNS khác nhau, có hướng tiếp cận giáo dục độc lập giữa GTS và KNS, có xu hướng tiếp cận giáo dục GTS thông qua giáo dục KNS hoặc ngược lại, có xu hướng giáo dục tích hợp- giáo dục đồng thời cả GTS và KNS. Dù tiếp cận theo cách nào thì giáo dục GTS và giáo dục KNS cũng không bao giờ tách rời, chúng luôn có mối liên quan chặt chẽ, giáo dục GTS là gốc rễ, là cơ sở để giáo dục KNS; giáo dục KNS là con đường hiện thực hoá những kiến thức, những GTS mà học sinh đã được học tập, trải nghiệm và tích lũy. Bài báo đồng thời cũng đề xuất một số ý kiến trong việc tích hợp giáo dục GTS và giáo dục KNS trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: giá trị sống, kĩ năng sống, tiếp cận, giáo dục, mối quan hệ.

1. Mở đầu

Giáo dục không chỉ hướng tới đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội mà còn giúp con người có năng lực để sống một cuộc sống có chất lượng và hạnh phúc. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ đã tạo nên thế giới bất định, đòi hỏi con người phải có năng lực ứng phó vượt qua những thách thức (hay còn gọi là kĩ năng sống) (Nguyễn Thanh Bình, 2009). Bối cảnh những năm 1990, thanh thiếu niên toàn cầu đối diện với hai vấn đề nổi cộm đó là bạo lực và cuộc sống quá thiên về vật chất dẫn đến lối sống ích kỉ, buông thả. Trong năm 1996, UNICEF đã chủ trương xây dựng chương trình giáo dục giá trị dành cho thanh thiếu niên với mục đích kêu gọi chia sẻ giá trị, kĩ năng cho một thế giới tốt đẹp hơn (Tillman.D, 2010).

Tại Việt Nam, thuật ngữ Kĩ năng sống bắt đầu xuất hiện trong các nhà trường phổ thông từ những năm 1995 - 1996 thông qua Dự án “Giáo dục KNS để bảo vệ sức khỏe và phòng chống HIV/AIDS cho thanh thiếu niên trong và ngoài nhà trường” do Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hội chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện. Từ năm 2000, Chương trình Giáo dục Giá trị sống (LVEP) đã triển khai nhiều hoạt động như tập huấn giảng viên, cung cấp tài liệu, hướng dẫn thực hành các giá trị sống cho các đối tượng khác nhau. Tuy nhiên, Chương trình chỉ mới triển khai tại các cơ sở giáo dục – lao động – xã hội với các đối tượng là học viên cai nghiện, trẻ em đường phố, trẻ em bị thiệt thòi và một số trường dân lập ở Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh (Tillman.D, 2010).

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 27/3/2020. Ngày nhận đăng: 10/4/2020.

Tác giả liên hệ: Trần Thị Lệ Thu. Địa chỉ e-mail: thuttl@hnue.edu.vn

Tại Việt Nam, Từ năm 2005 bắt đầu xuất hiện môn học/hoạt động giáo dục giá trị sống (GTS) và/ hoặc kỹ năng sống (KNS)- hoạt động này được lồng ghép vào giờ sinh hoạt hoặc thời gian tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp (Nguyễn Thanh Bình, 2009; Đặng Quốc Bảo, 2011).

Để rèn luyện KNS, Bộ Giáo dục và Đào tạo xã định là một trong năm nội dung của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các nhà trường phổ thông giai đoạn 2008 – 2013 (Đặng Thúy Anh, Lê Minh Châu và nhóm tác giả, 2014). Từ năm học 2010 – 2011, với sự hỗ trợ, kỹ thuật của UNICEF, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức biên soạn tài liệu, tập huấn giáo viên và chỉ đạo việc tăng cường giáo dục KNS qua các môn học, qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh các trường phổ thông, thực tiễn cho thấy hiệu quả giáo dục chưa thực sự hiệu quả do năng lực và nhận thức của giáo viên còn hạn chế (Nguyễn Thanh Bình, 2018).

Tính đến tháng 10/2018, theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hầu hết các Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch/ chương trình triển khai công tác giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống trong các nhà trường (Bộ GDĐT, 2018)

Hiện nay, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống là một nội dung quan trọng trong đổi mới giáo dục phổ thông và là một trong các giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện nhân cách cho học sinh. Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan tài liệu, tổng quan những chương trình hiện hành để phân tích xu hướng tiếp cận giáo dục GTS và KNS hiện nay và mối quan hệ giữa giáo dục GTS – giáo dục KNS; trên cơ sở nghiên cứu tổng quan đề xuất một số ý kiến/lưu ý trong quá trình kết hợp giữa giáo dục GTS và giáo dục KNS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống

2.1.1. Giá trị sống và giáo dục giá trị sống

Giá trị sống là tất cả những gì có ích lợi, đáng ham chuộng, quý giá, quan trọng, có ý nghĩa đối với cuộc sống; khiến mỗi người mong muốn lĩnh hội và thể hiện ra để cuộc sống của mình tốt đẹp hơn, đồng thời góp phần cải thiện đời sống chung (Mạc Văn Trang, 2011; Tillman & Colomina, 2000; Nguyễn Công Khanh, 2012).

Giáo dục GTS cho học sinh phổ thông là quá trình giúp học sinh tiếp thu, lĩnh hội được những giá trị phổ quát của xã hội, biến thành những giá trị đặc trưng của bản thân mỗi học sinh; giúp các em có suy nghĩ, thái độ và hành động tích cực, hiệu quả, phù hợp với bản thân và đáp ứng mong đợi của cộng đồng, xã hội (Mạc Văn Trang, 2011; Nguyễn Công Khanh, 2012; Trần Thị Lệ Thu, 2013).

Mục tiêu giáo dục GTS cụ thể đối với học sinh là hình thành nên những giá trị sống “của học sinh, do học sinh, vì học sinh”, để học sinh sống tốt đẹp hơn, làm việc chất lượng hơn, hiệu quả hơn; đem lại lợi ích trước hết cho học sinh, sau đó là cho gia đình, nhà trường & xã hội (Mạc Văn Trang, 2011).

Các chương trình giáo dục GTS đều hướng tới giáo dục 12 giá trị sống cơ bản, mang tính toàn cầu, đã được công bố bởi UNESCO và UNICEF vào năm 1997: hòa bình, tôn trọng, yêu thương, khoan dung, hạnh phúc, trách nhiệm, hợp tác, khiêm tốn, trung thực, giản dị, tự do, đoàn kết (Tillman, 2008; Tillman và Hsu, 2008; Tillman và Colomina, 2000; Tillman, 2010; Phạm Minh Hạc, 2010; Mạc Văn Trang 2011; Bùi Ngọc Diệp và cộng sự 2010). Các giá trị này được lựa chọn và giáo dục cho các cấp học từ mầm non đến trung học phổ thông và cả cao đẳng, đại học.

2.1.2. Kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống

Kỹ năng sống là những kỹ năng thiết thực mà con người cần để có cuộc sống an toàn, khỏe mạnh; đó là những kỹ năng mang tính tâm lý xã hội và kỹ năng về giao tiếp được vận dụng trong

tình huống hàng ngày để tương tác một cách hiệu quả với người khác và giải quyết vấn đề, những tình huống trong cuộc sống hàng ngày (Nguyễn Thanh Bình, 2009; Mạc Văn Trang, 2011; Nguyễn Công Khanh, 2012).

Giáo dục KNS là giáo dục những kỹ năng mang tính cá nhân và xã hội nhằm giúp học sinh/trẻ em có thể chuyển tải những gì mình biết (nhận thức), những gì mình cảm nhận (thái độ) và những gì mình quan tâm (giá trị) thành những khả năng thực thụ giúp học sinh biết phải làm gì và làm như thế nào (hành vi) trong những tình huống khác nhau của cuộc sống (Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa và Bùi Thị Thúy Hằng, 2010).

Các chương trình giáo dục KNS đều hướng tới mục tiêu: (1) Là thay đổi nhận thức, xây dựng và thay đổi hành vi theo hướng tích cực trước các vấn đề đặt ra trong cuộc sống; (2) hiểu được tác động của thái độ và hành vi của mình đối với người khác, biết ứng dụng các nguyên tắc phát triển bền vững vào cuộc sống của mình (Nguyễn Thanh Bình, 2009; Mạc Văn Trang, 2011; Bùi Ngọc Diệp và cộng sự 2010).

Các chương trình giáo dục KNS đều tập trung vào những nhóm kỹ năng cơ bản nhất định theo từng cấp học/bậc học; cách nhóm các kỹ năng đều được dựa vào khung phân loại của UNESCO năm 2003, Cách phân loại này chia thành 3 nhóm KNS: (1) Nhóm KN nhận thức (tư duy phê phán, giải quyết vấn đề, nhận thức hậu quả, ra quyết định, sáng tạo, tự nhận thức bản thân, đặt mục tiêu, xác định giá trị, etc.); (2) Nhóm KN đương đầu với cảm xúc (kiểm chế căng thẳng, kiểm soát cảm xúc, tự quản lí, tự giám sát, tự điều chỉnh, etc.); (3) Nhóm KN xã hội hay KN tương tác (giao tiếp, quyết đoán, thương thuyết, từ chối, lắng nghe tích cực, hợp tác, thông cảm, nhận biết thiện cảm của người khác) (Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Thị Thúy Hằng 2010).

2.2. Xu hướng tiếp cận giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống tại các trường phổ thông hiện nay

Ở một số quốc gia, giáo dục GTS và KNS được đưa vào dạy học theo một trong bốn hình thức: (1) Tách riêng thành một môn học riêng biệt (2) Tích hợp vào một hoặc hai môn học dạy nghề (3) Lồng ghép vào chương trình học (4) Kết hợp cả hai hình thức lồng ghép và tích hợp (UNICEF, 2012)

Tại Việt Nam, về tổng thể từ năm 2000 đến nay có 05 xu hướng tiếp cận chính trong giáo dục GTS và KNS dành cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông: (1) tiếp cận độc lập- dạy GTS riêng, KNS riêng (Nguyễn Thanh Bình, 2009; Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Đặng Hoàng Minh, Phan Thị Thảo Hương, Bùi Thị Thúy Hằng, 2010); (2) Tiếp cận lồng ghép- dạy GTS hoặc/và KNS lồng ghép với hoạt động ngoài giờ lên lớp hoặc các môn học chính quy (Bùi Ngọc Diệp và cộng sự, 2010); (3) Tiếp cận tích hợp- dạy đồng thời GTS và KNS trong từng bài học, từng trải nghiệm và từng hoạt động (Cánh Buồm, 2011; Tillman, 2008; Tillman và Hsu, 2008; Tillman và Colimina, 2000; Tillman, 2010, Trần Thị Lệ Thu & CS 2016).

Với cách tiếp cận độc lập, Giáo dục GTS và KNS được tách riêng theo những chương trình đã thiết kế sao cho mục tiêu, việc lựa chọn các GTS và KNS phù hợp với từng đối tượng học sinh ở các cấp học khác nhau. Đối với học sinh tiểu học, nhà trường tập trung vào KNS như tự bảo vệ tránh tai nạn, thương tích, xâm hại tình dục... (Nguyễn Thanh Bình và cộng sự, 2018); đối với lứa tuổi vị thành niên, KNS chú trọng hơn đến những KNS như Kỹ năng kiểm soát cảm xúc, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng tự nhận thức, Kỹ năng tư duy phê phán, Kỹ năng ra quyết định, Kỹ năng kiên định... Đối với giáo dục GTS, các chương trình giáo dục đều hướng tới 12 GTS cơ bản của LVEP (Tillman.D, 2010).

Giáo dục và phát triển GTS và KNS theo khuyến hướng hiện đại ngày nay thường được tổ chức với các kỹ thuật cụ thể như: (1) hướng dẫn người học tự khám phá, suy ngẫm và chia sẻ; (2) sử dụng các sự kiện có thật để cùng bàn luận và thực hành; (3) trải nghiệm giá trị và kỹ năng

thông qua từng trò chơi; (4) cảm nhận về giá trị và kỹ năng thông qua các vai đa dạng; (5) khám phá những ý tưởng mới, trải nghiệm mới của bản thân và người xung quanh; (6) hình dung, tưởng tượng các sự kiện, các tình huống; (7) hồi tưởng về quá khứ hoặc những trải nghiệm đã qua; (8) thể hiện giá trị thông qua các hình thức đa dạng (âm nhạc, nghệ thuật, hình thể, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ,...); (9) nêu gương; (10) rèn luyện, sử dụng và thể hiện KNS dựa trên nền tảng của những GTS tích cực; (11) bộc lộ những GTS tích cực thông qua các kỹ năng tích cực; (12) lồng ghép giáo dục GTS và KNS vào các môn học và hoạt động trong nhà trường (Trần Thị Lệ Thu, 2013).

Với cách tiếp cận lồng ghép, GDGTS, KNS có thể lồng ghép vào các môn học khác hoặc thông qua hoạt động trải nghiệm trong nhà trường (trước đây gọi là Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp). Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới, một số giá trị sống, kỹ năng sống được đưa vào nội dung môn Đạo đức ở Tiểu học và Giáo dục công dân ở THCS. Tuy nhiên, tích hợp, lồng ghép ở đây không phải là thêm vào nội dung mà là sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho HS được thực hành, trải nghiệm KNS trong quá trình học tập Ví dụ: Bài 13: Quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam của Chương trình Giáo dục công dân lớp 7 có xác định các KNS cơ bản được giáo dục là: KN tư duy phê phán về các trường hợp thực hiện hoặc vi phạm quyền trẻ em; KN ra quyết định, giải quyết vấn đề để bảo vệ quyền của mình; KN kiên định, KN tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống bị kẻ xấu đe dọa, lôi kéo, dụ dỗ (Đặng Thúy Anh, Lê Minh Châu và nhóm tác giả, 2014). Đối với GTS, các giá trị như yêu thương có thể lồng ghép vào môn như Ngữ văn, Giáo dục công dân với các nội dung bài học có nhiều điểm tương đồng.

Với cách tiếp cận tích hợp dạy đồng thời GTS và KNS, đây là xu hướng hiện nay được các giáo viên và các nhà trường lựa chọn. Trong từng hoạt động trải nghiệm, bài học, đều hướng tới mục tiêu giáo dục đồng thời các GTS và các KNS. KNS này giúp thể hiện các GTS bằng các hành vi, ứng xử đồng thời qua mỗi hoạt động, học sinh được rèn luyện các KNS khác để GTS và KNS trở nên thống nhất trong mỗi hành động. Quan niệm như vậy giáo dục GTS hay giáo dục KNS nên được tiếp cận tích hợp, có nghĩa là: (1) Đồng thời thực hiện hoạt động giáo dục cả hai lĩnh vực này (giá trị và kỹ năng); (2) Tổ chức giáo dục GTS và KNS theo hướng mở, phát huy tối đa những khiếu trí tuệ (trí thông minh) đa dạng của mỗi cá nhân; (3) Sử dụng tích hợp các kỹ thuật và các phương pháp dạy học tích cực trong từng hoạt động hoặc từng bài học (Nguyễn Thanh Bình & CS, 2018; Trần Thị Lệ Thu, 2013). Bài viết tập trung phân tích rõ hơn về mối quan hệ giữa giáo dục GTS và KNS.

2.3. Mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống

Mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống thường được các tác giả xem xét, phân tích theo một số khía cạnh khác nhau.

Xét về bản chất mối quan hệ giữa giá trị và năng lực trong giá trị nhân cách, “giá trị trong giá trị học là cái quy định mục đích của hoạt động và động cơ thúc đẩy hoạt động đạt được mục đích đó” (Phạm Minh Hạc, 2012). Vì vậy, có thể thấy GTS đã bao hàm trong đó các hành vi, hoạt động (còn gọi KNS). GTS và KNS có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. GTS dẫn dắt, mang lại mục đích cho hành vi cá nhân, tạo ra năng lực nói chung và năng lực thể hiện giá trị nói riêng. Nếu hành vi không dựa trên GTS sẽ thiếu nhất quán. GTS như là hạt mầm/cái gốc, KNS là phần hiện thực hóa của GTS, củng cố niềm tin vào giá trị và KNS giúp bộc lộ rõ nhất các GTS cũng như nhân cách của mỗi người.

Xét về mối quan hệ giữa giáo dục GTS và giáo dục KNS theo mục tiêu giáo dục, mỗi nội dung giáo dục trong nhà trường đều hướng tới giáo dục toàn diện nhằm giúp học sinh có nhận thức, niềm tin, tình cảm, hành vi, thói quen tích cực (Nguyễn Thị Thanh Bình và cộng sự, 2018, Bộ GDĐT, 2013).

Theo UNESCO, bốn trụ cột của giáo dục thế kỉ XXI là “Học để biết, Học để làm, Học để chung sống và Học để khẳng định mình” (*J.Delors, 1998*). Để đạt hiệu quả trong mỗi trụ cột giáo dục, đòi hỏi người học cần được trang bị đầy đủ các và KNS cần thiết. Ví dụ: Học để làm cần có KN xác định mục tiêu, KN quản lí thời gian, giá trị trách nhiệm, giá trị hợp tác; Học để cùng chung sống cần có KN hợp tác, KN giải quyết xung đột, KN tìm kiếm sự hỗ trợ, KN lắng nghe tích cực, ngoài ra cần có các giá trị như Đoàn kết, Hợp tác, Tôn trọng, v.v.

Ở Việt Nam, Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đã xác định mục tiêu giáo dục giúp người học có khả năng làm chủ tri thức, vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và biết xây dựng hài hòa các mối quan hệ xã hội, có đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước và nhân loại. Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và những năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (*Bộ GD, 2018*).

Mục đích nổi trội của giáo dục GTS giúp hình thành niềm tin, tạo động cơ hành động; còn tiếp cận kĩ năng sống giúp hình thành, phát triển hành vi, thói quen tích cực. Có thể thấy, việc tích hợp giáo dục GTS và KNS cùng góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh, tạo nên kết quả bền vững cho kết quả giáo dục. Giáo dục không tạo nên hành vi, thói quen không khác gì tòa lâu đài trên cát. Ngược lại, nếu KNS không xuất phát từ GTS thì nó sẽ không có điểm tựa.

Giáo dục giá trị/nội tâm hóa giá trị xã hội đồng thời đạt được hai mục tiêu: lựa chọn, tin vào giá trị và thể hiện các giá trị ấy dưới dạng hành vi/ kĩ năng. Do đó, trong giáo dục giá trị đã yêu cầu thể hiện kĩ năng/ hành động tích cực phù hợp với giá trị. Trong quy trình giáo dục, giá trị sống đã có bước phát triển kĩ năng xã hội và cảm xúc, kĩ năng giao tiếp – chính là những kĩ năng xã hội (*Nguyễn Thanh Bình & CS, 2018*).

Xét về phương thức/ phương pháp: Giáo dục GTS và KNS đều được thực hiện thông qua phương thức trải nghiệm. Đặc điểm của học tập qua trải nghiệm là người học trực tiếp tham gia hoạt động, được thể nghiệm bản thân, tham gia tương tác với người khác, bộc lộ những cảm xúc của mình (*Nguyễn Thị Liên và cộng sự, 2016*). Mục đích của việc tổ chức trải nghiệm là để người học khám phá về ý nghĩa, nội dung của GTS và KNS thông qua việc kết nối với những kinh nghiệm họ đã có hoặc đã biết về GTS và KNS; tạo nhiều cơ hội để người học thực hành những KNS và GTS trong những tình huống và bối cảnh mới, đồng thời tạo ra những tình huống, hoạt động để người học có thể vận dụng những hiểu biết về GTS và KNS. Chính vì vậy, khi tổ chức GD GTS và KNS cần sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học đa dạng và dựa trên quan điểm lấy người học làm trung tâm & phát huy tính tích cực của học sinh. Về cơ bản, thường xoay quanh 7 phương pháp chính là: dạy học nhóm, nghiên cứu trường hợp, động não, giải quyết vấn đề, đóng vai, trò chơi, dự án.

Xét về mặt nội dung, cho tới nay đã có nhiều chương trình trực tiếp hoặc gián tiếp kết hợp/tích hợp giáo dục đồng thời. Chương trình của nhóm tác giả độc lập Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa cùng cộng sự và Nhà xuất bản đại học Quốc Gia Hà Nội năm 2010 xuất bản một bộ sách bao gồm 04 chương trình giáo dục GTS và KNS: (1) Giáo dục GTS và KNS cho trẻ mầm non, (2) Giáo dục GTS và KNS cho học sinh tiểu học, (3) Giáo dục GTS và KNS cho học sinh trung học cơ sở, (4) Giáo dục GTS và KNS cho học sinh trung học phổ thông. Chương trình hướng tới 12 GTS và các nhóm KNS theo từng bậc học. Ví dụ: bậc giáo dục tiểu học tập trung vào nhóm 8 kĩ năng: KN tự nhận thức, KN đồng cảm/chia sẻ, KN tư duy tích cực, KN kiểm soát tức giận, KN kiên định, KN giải quyết xung đột, KN hợp tác, KN tìm kiếm sự giúp đỡ (*Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự, 2010*). Bậc giáo dục trung học cơ sở tập trung vào nhóm 8 kĩ năng: KN tự nhận thức, phát triển sự tự trọng, KN thấu cảm, KN kiên cường, KN tư duy phê phán, KN giải quyết vấn đề & ra quyết định, KN giải quyết xung đột, KN kiên định (*Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự, 2010*); giáo dục trung học phổ thông tập trung vào nhóm 6 kĩ năng: KN

tự nhận thức, KN kiên định, KN từ chối, KN ra quyết định, KN hợp tác, KN lắng nghe (Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự, 2010). Mặc dù, chương trình được thiết kế tích hợp GTS và KNS tuy nhiên các bài học và GTS và KNS vẫn bị tách rời nhau theo từng chủ đề của GTS hoặc KNS.

Chương trình LVEP tập trung khám phá 12 GTS và hướng tới việc phát triển kỹ năng đặc biệt chú trọng các kỹ năng xã hội và cảm xúc cá nhân, kỹ năng giao tiếp ứng xử... thể hiện thành các hành vi, thói quen trong cuộc sống chứa đựng các GTS (Tillman.D, 2010).

Nhóm tác giả HIH thuộc Quỹ tài năng trẻ Hội Khoa học Tâm lí - Giáo dục Việt Nam có xây dựng chương trình giáo dục GTS-KNS cho học sinh tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5. Đây là chương trình thể hiện rõ sự kết hợp giữa GTS và KNS trong từng bài học. Chương trình tập trung vào 12 GTS cơ bản theo sự phân chia từng lớp học: Lớp 1 (GTS bình an và tôn trọng); Lớp 2 (GTS: Yêu thương, Khoan dung); Lớp 3 (GTS: Hạnh phúc, Trách nhiệm); Lớp 4 (GTS:Hợp tác – Khiêm tốn – Trung thực); Lớp 5 (GTS: Giản dị, Tự do, Đoàn kết) và 09 Kỹ năng mềm nền tảng xuyên suốt 5 năm học tiểu học: Lắng nghe - Thuyết trình- Chia sẻ- Tự nhận thức - Hợp tác – Biểu cảm - Đồng cảm - Ra quyết định - Nêu gương. Toàn bộ nội dung của bộ sách được xây dựng theo định hướng đồng tâm, dựa trên lí thuyết và mô hình sinh thái của nhà tâm lí học người Mỹ Bronfenbrenner: các bài học tập trung vào bản thân trẻ, sau đó tới các mối quan hệ - môi trường gần nhất với trẻ, rồi được mở rộng dần. Mỗi bài học bao gồm cả giá trị sống và kỹ năng sống: giá trị sống là nền tảng (cái gốc), kỹ năng sống là sự thể hiện, bộc lộ của cái cốt lõi là giá trị sống. Trong mỗi bài bao gồm cả phần rèn luyện các kỹ năng mềm (chính là những kỹ năng sống cơ bản, nền tảng). Ví dụ học về giá trị trung thực, các em được rèn kỹ năng thể hiện, phát triển giá trị trung thực; đồng thời được tích hợp luyện tập và phát triển cả một số kỹ năng mềm như kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng chia sẻ, kỹ năng hợp tác và tự nhận thức (Trần Thị Lệ Thu, 2015).

Như vậy có thể nhận thấy rõ mối quan hệ giữa giáo dục GTS và giáo dục KNS cho học sinh phổ thông tại Việt Nam thông qua định hướng giáo dục phổ thông hiện hành và các chương trình giáo dục GTS, giáo dục KNS đang tồn tại hiện nay. Có thể nói đây là mối quan hệ tương tác qua lại, khi thực hiện giáo dục GTS cũng đồng thời giáo dục KNS và ngược lại; trong từng chương trình, tùy cách tổ chức, tùy xu hướng tiếp cận chính và tùy nội dung tích hợp mà giáo dục GTS hay giáo dục KNS sẽ đóng vai trò chủ đạo chính; dù thế nào cũng không nên tách biệt hoàn toàn hai loại giáo dục này- thực tế mối quan hệ này cũng đã chứng minh trong tất cả chương trình chúng tôi đã điểm luận.

2.4. Một số ý kiến về tích hợp giáo dục giá trị sống với giáo dục kỹ năng sống hiện nay

Qua phân tích trên có thể thấy, GTS và KNS, giáo dục GTS và KNS có mối quan hệ biện chứng và không thể tách rời. Việc kết hợp GTS và KNS trong một chương trình là phù hợp, tất yếu và mang lại hiệu quả tích cực trong giáo dục; chính vì vậy không nên tách riêng hoàn toàn chỉ giáo dục GTS hoặc chỉ giáo dục KNS. Tuy nhiên, khi kết hợp giáo dục GTS và KNS cần lưu ý một số khía cạnh như sau:

(1) Tích hợp linh hoạt và đồng thời, không nên kết hợp kiểu cơ học, khiên cưỡng. Cần căn cứ vào mục tiêu giáo dục, đối tượng giáo dục, hoàn cảnh, môi trường, yêu cầu giáo dục cụ thể để xác định các GTS và KNS cốt lõi. Trên cơ sở đó, phân tích các GTS và KNS nhằm làm rõ những nội dung giao thoa, tương đồng để có thể đưa vào chương trình giáo dục tích hợp sao cho phù hợp và hiệu quả.

(2) Cần phải đảm bảo một số nguyên tắc giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống trong đó chú ý đến nguyên tắc trải nghiệm và cơ chế hình thành giá trị sống và kỹ năng sống (Trần Thị Lệ Thu và Cộng sự, 2016, Nguyễn Thị Thanh Bình và Cộng sự, 2018). Giảng dạy/giáo dục GTS và KNS không giống với giảng dạy các kiến thức. Học sinh chỉ thực sự bộc lộ, thể hiện các GTS và KNS thành các hành vi, thói quen cụ thể khi các em được trải nghiệm (được cảm nhận, được

tương tác, được hoạt động) để họ có cơ hội hiểu, đánh giá, lựa chọn sau khi đã kết nối những điều được học về GTS, KNS với những trải nghiệm của bản thân.

(3) Khi tổ chức giáo dục GTS và KNS, cần sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, mỗi bài học cần có sự kết hợp đa dạng các hoạt động dựa trên sự tiếp cận tư duy đa trí tuệ và tiềm năng sáng tạo của mỗi học sinh. Tạo cơ hội để học sinh thể hiện các GTS và KNS trong các tình huống cụ thể.

(4) Mỗi giáo viên dạy GTS và KNS cần được trải qua đào tạo và thực hành về giáo dục GTS- KNS chuyên sâu; cần có những hiểu biết và trải nghiệm về kiến thức, phương pháp, nguyên tắc giáo dục GTS và KNS trong những khoá đào tạo chính thức này. Đồng thời, là một tấm gương biểu hiện (sống với) các GTS và các KNS trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày (Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Đinh Thị Kim Thoa, 2010).

3. Kết luận

Bài báo đã phân tích được các xu hướng tiếp cận và chỉ rõ mối quan hệ giữa giá trị sống và kỹ năng sống hiện nay trong các nhà trường phổ thông. Hiện nay, có rất nhiều cách tiếp cận về giáo dục GTS và KNS. Tuy nhiên, xu hướng tiếp cận tích hợp giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống là xu hướng phù hợp bởi xét về bản chất, xét về mục tiêu giáo dục, xét về phương thức, phương pháp giáo dục và xét về nội dung giáo dục đều có thể khẳng định giáo dục GTS và KNS có mối liên hệ chặt chẽ, không tách rời. Giáo dục GTS là gốc rễ, là cơ sở để giáo dục KNS; giáo dục KNS là con đường hiện thực hoá những kiến thức, những GTS mà học sinh đã được học tập, trải nghiệm và tích lũy. Chính vì vậy xây dựng và triển khai các chương trình tích hợp giáo dục GTS và giáo dục KNS sẽ tạo nên hiệu quả lâu dài và bền vững trong quá trình giáo dục nhân cách ở mỗi học sinh.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) Trong đề tài mã số 501.01-2016.01.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Thúy Anh, Lê Minh Châu, Nguyễn Thị Việt Hà, Nguyễn Thị Thanh Mai, Trần Thị Tố Oanh, Phạm Thị Thu Phương, Lưu Thu Thủy, Đào Văn Vi, 2014. *Giáo dục kỹ năng sống trong môn Giáo dục công dân ở trường* (Tài liệu dành cho giáo viên). Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [2] Nguyễn Thanh Bình, 2009. *Giáo trình Giáo dục Kỹ năng sống*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thanh Bình (chủ biên), Lưu Thu Thủy, Đào Thị Oanh, Nguyễn Thị Kim Dung, Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Hoàng Đoàn Huy, Vũ Thị Hồng, 2018. *Phát triển năng lực cốt lõi cho học sinh phổ thông theo tiếp cận giá trị và kỹ năng sống*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Đặng Quốc Bảo, 2011. Giáo dục giá trị sống cho thế hệ trẻ. *Tạp chí Giáo dục Thủ đô*, 20, tr.15- 17.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013. *Hệ thống môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015*. Hà Nội.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Chương trình giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể. Hà Nội.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội thảo *Thực trạng và giải pháp Giáo dục kỹ năng sống trong trường học*, ngày 12/10/2018, <https://giaoducthoidai.vn/giao-duc/gd-ky-nang-song-noi-dung-quan-trong-trong-doi-moi-chuong-trinh-gd-pho-thong-3957061-v.html>
- [8] Cảnh buồm, 2011. *Sách học Lối sống - lớp 1*. Nxb Tri thức.

- [9] Cánh buồm, 2011. *Sách học Lối sống* - lớp 2. Nxb Tri thức.
- [10] Bùi Ngọc Diệp, Lê Minh Châu, Trần Thị Tố Oanh, Phạm Thị Thu Phương, Nguyễn Dục Quang, Lê Thanh Sừ, Lưu Thu Thủy, Đào Văn Vi, 2010. *Giáo dục KNS trong hoạt động ngoài giờ lên lớp ở trường trung học phổ thông*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [11] Phạm Minh Hạc, 2012. *Giá trị học, Cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt Nam thời nay*. Nxb Dân trí.
- [12] J.Delors, 1998. *Learning: the Treasure Within, Report of UNESCO of the international Commission on education for 21st century*. UNESCO Publishing.
- [13] Nguyễn Công Khanh, 2012. *Phương pháp giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [14] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, 2010. *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở* (tài liệu dùng cho GV tiểu học). Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [15] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Phan Thị Thảo Hương, 2010. *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non* (tài liệu dùng cho GV mầm non). Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [16] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Thị Thúy Hằng, 2010. *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học* (tài liệu dùng cho GV tiểu học). Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [17] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Đặng Hoàng Minh, 2010. *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh THCS* (tài liệu dùng cho GV THCS). Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [18] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Trần Văn Tính, Vũ Phương Liên, 2010. *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông* (tài liệu dùng cho giáo viên trung học phổ thông). Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [19] Nguyễn Thị Liên (chủ biên), Nguyễn Thị Hằng, Tường Duy Hải, Đào Thị Ngọc Minh, 2016. *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [20] Tillman. D, 2008. *Living value activities for young adults*. Health communications, InC; deerfield Beach, Florida, USA.
- [21] Tillman & Diana Hsu, 2010. *Những Giá trị sống cho trẻ 3- 7 tuổi*. Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [22] Tillman.D, 2010. *Những Giá trị sống cho trẻ 8 -14 tuổi*. Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [23] Tillman.D, 2010. *Những Giá trị sống cho tuổi trẻ*. Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [24] Tillman.D & Diana Hsu, 2010. *Những Giá trị sống trong giáo dục con trẻ*. Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [25] Trần Thị Lệ Thu, Bùi Bích Liên, Trần Thị Cẩm Tú, 2016. *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh tiểu học* (tài liệu dành cho giáo viên). Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [26] Trần Thị Lệ Thu, 2013. *Tiếp cận tích hợp trong giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho sinh viên. Nâng cao chất lượng giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho sinh viên sư phạm*. Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây, tr.21-26.
- [27] Tran Thi Le Thu, 2014. *Living Values & life skills programs in Vietnamese schools*. ICER 2014, Inovations & good Practices in Education: Global Perspective, 7, tr.343- 352.
- [28] Trần Thị Lệ Thu, 2015. *Chương trình giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống dành cho học sinh tiểu học của nhóm HIH thuộc Quỹ tài năng trẻ Hội Khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam*. Tâm lý học và Giáo dục học với phát triển phẩm chất và năng lực người học. Nxb Thế giới, tr.226- 235.

- [29] Mạc Văn Trang, 2011. *Giáo dục GTS cho học sinh phổ thông hiện nay*. Hội Khoa học Tâm lí Giáo dục Hà Nội. *Ki yếu hội thảo khoa học*, 01, tr.28- 39.
- [30] UNICEF, 2013. *Asia – Pacific End of Decade Notes on Education for All: Life Skills and Lifelong Learning*. UNESCO Bangkok.
- [31] UNICEF, 2012. *Final Report in Global Life Skill Education Evaluation*. UNICEF.

ABSTRACT

The approaches and the relation between Living value education & Life skill education for school students

Tran Thi Le Thu và Tran Thi Cam Tu

The Faculty of Psychology, Hanoi National University of Education

The article provides an overview of Living value education & Life skill education approaches for pupils and analyses the relationship between Living value education & Life skill education for pupils in some existing Living value education & Life skill education program in Vietnamese schools. There are different approaches of Living value education & Life skill education: the approach to separate between Living value education & Life skill education, the approach to educate Living values based on Life skill education or educate Life skills based on Living value education, and the approach to integrate both Living value education & Life skill education at the same time. In any case, Living value education & Life skill education are never separated, they always have a close relationship. Living value education is the root, a basis for educating life skills. Life skills education is a way to actualize the knowledge and living values that students have learned, experienced and accumulated. The paper also proposes some ideas on integrating Living value education & Life skill education in the current Vietnamese context.

Keywords: living value, life skill, approach, education, relation.